

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002247

Môn học: Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 10
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 01/07/2022
Giờ: 07:30
Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>Nguyễn Văn...</i>	<i>Nguyễn Văn...</i>
<i>Nguyễn Văn...</i>	<i>Nguyễn Văn...</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121120591	NGUYỄN THU TRANG	17/12/2003	CCQ2112Q		1	<i>Trang</i>	7.7	4.0	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2121120621	ĐỖ NGỌC TRÂM	28/08/2003	CCQ2112R		1	<i>Trâm</i>	7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2121120629	HỒ HUỖN TRÂN	04/06/2003	CCQ2112Q		2	<i>Huân</i>	7.8	8.5	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2121120601	VÕ THỊ THANH TRẦN	10/06/2003	CCQ2112R		2	<i>Thanh</i>	8.2	8.5	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2121120617	NGUYỄN AI MINH TRIỀU	21/03/2003	CCQ2112R		1	<i>Triều</i>	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120068	ĐẬU THỊ TỔ TRINH	21/10/2001	CCQ2012B		2	<i>Trinh</i>	8.3	8.5	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120240144	NGUYỄN THỊ THU TRINH	04/08/2002	CCQ2026H		1	<i>Thu</i>	7.3	5.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2121120573	NGUYỄN THỊ THU TRINH	25/11/2003	CCQ2112Q		1	<i>Thu</i>	6.7	4.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2121120002	NGUYỄN HUỖNH ANH TUẤN	09/10/2003	CCQ2112A		2	<i>Tuấn</i>	7.8	9.0	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2121120609	HOÀNG THANH TÙNG	12/03/2003	CCQ2112R		1	<i>Tùng</i>	7.7	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2121260041	ĐOÀN THỊ THANH TUYẾN	07/10/2003	CCQ2126B		1	<i>Tuyến</i>	7.2	5.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2121120024	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	23/09/2003	CCQ2112A		2	<i>Tuyến</i>	7.8	8.0	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2121120017	ĐÀO THỊ THU VÂN	17/02/2001	CCQ2112A		2	<i>Vân</i>	7.8	7.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120270172	LÊ THỊ TÚ VÂN	04/05/2002	CCQ2027E		1	<i>Tú</i>	7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2121120627	NGUYỄN THỊ VÂN VY	02/04/2003	CCQ2112R		2	<i>Vy</i>	5.8	4.5	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2121120569	LÊ THỊ THANH XUÂN	05/02/2003	CCQ2112Q		1	<i>Xuân</i>	7.6	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2121120631	VÕ NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	19/09/2003	CCQ2112R		2	<i>Như Ý</i>	8.2	8.0	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi